

# Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



## Add-on contact block, TeSys Deca Frame 2/3, 1NC(fault)+1NC, side, for GV2/GV3(except GV3ME)

GVAD0101

### Main

Range	TeSys TeSys Deca
Device short name	GVAD
Product or component type	Auxiliary contact block
Product compatibility	GV3L GV2P GV2LE GV2RT GV2L GV2ME GV3P
Mounting location	Left side
Auxiliary contacts operation	Fault signal 1 NC
Pole contact composition	2 NC

### Complementary

[Ui] rated insulation voltage	690 V conforming to IEC 60947-1 300 V conforming to UL 508 300 V conforming to CSA C22.2 No 14
[Ue] rated operational voltage	48...690 V AC 24...240 V DC
[Ith] conventional free air thermal current	6 A 2.5 A for fault signalling
Mechanical durability	100000 cycles
Minimum switching current	5 mA
Minimum switching voltage	17 V
Protection type	GB2CB... circuit breaker GG fuse 10 A
Rated operational power in VA	300 VA at 48 V AC-15 - electrical durability: 100000 cycles 414 VA at 690 V AC-15 - electrical durability: 100000 cycles 500 VA at 110...127 V AC-15 - electrical durability: 100000 cycles 500 VA at 500 V AC-15 - electrical durability: 100000 cycles 650 VA at 440 V AC-15 - electrical durability: 100000 cycles 720 VA at 230...240 V AC-15 - electrical durability: 100000 cycles 850 VA at 380...415 V AC-15 - electrical durability: 100000 cycles 36 VA at 24 V AC-14 - electrical durability: 1000 cycles 48 VA at 48 V AC-14 - electrical durability: 1000 cycles 72 VA at 110...127 V AC-14 - electrical durability: 1000 cycles

<b>Rated operational power in W</b>	120 W at 240 V DC-13 - electrical durability: 100000 cycles 140 W at 110 V DC-13 - electrical durability: 100000 cycles 140 W at 24 V DC-13 - electrical durability: 100000 cycles 180 W at 60 V DC-13 - electrical durability: 100000 cycles 240 W at 48 V DC-13 - electrical durability: 100000 cycles 15 W at 48 V DC-13 - electrical durability: 1000 cycles 24 W at 24 V DC-13 - electrical durability: 1000 cycles 9 W at 60 V DC-13 - electrical durability: 1000 cycles
<b>Tightening torque</b>	1.4 N.m - on screw clamp terminals
<b>Height</b>	89 mm
<b>Width</b>	9.3 mm
<b>Depth</b>	66 mm
<b>Net weight</b>	0.055 kg
<b>Colour</b>	Dark grey

## Environment

<b>Environmental characteristic</b>	Normal environment
<b>Product certifications</b>	UKCA

## Packing Units

<b>Unit Type of Package 1</b>	PCE
<b>Number of Units in Package 1</b>	1
<b>Package 1 Height</b>	1.500 cm
<b>Package 1 Width</b>	7.000 cm
<b>Package 1 Length</b>	9.000 cm
<b>Package 1 Weight</b>	43.000 g
<b>Unit Type of Package 2</b>	BB1
<b>Number of Units in Package 2</b>	10
<b>Package 2 Height</b>	9.500 cm
<b>Package 2 Width</b>	9.800 cm
<b>Package 2 Length</b>	15.000 cm
<b>Package 2 Weight</b>	471.000 g
<b>Unit Type of Package 3</b>	S02
<b>Number of Units in Package 3</b>	60
<b>Package 3 Height</b>	15.000 cm
<b>Package 3 Width</b>	30.000 cm
<b>Package 3 Length</b>	40.000 cm
<b>Package 3 Weight</b>	3.138 kg

## Contractual warranty

<b>Warranty</b>	18 months
-----------------	-----------

## Environmental Data

Schneider Electric nhắm đến việc đạt được vị trí Net Zero vào năm 2050 thông qua các quan hệ đối tác chuỗi cung ứng, giảm vật liệu tác động và sự tuần hoàn thông qua chiến dịch "Use Better, Use Longer, Use Again" đang diễn ra của chúng tôi để kéo dài tuổi thọ sản phẩm và khả năng tái chế.

[Dữ liệu môi trường đã giải thích >](#)

[Cách chúng tôi đánh giá tính bền vững của sản phẩm >](#)

### Ảnh hưởng môi trường

Carbon footprint (kg.eq.CO2 per CR, Total Life cycle)	1
---	---

Environmental Disclosure	<a href="#">Product Environmental Profile</a>
--------------------------	---

## Use Better

### Vật liệu và Bao bì

Packaging made with recycled cardboard	Yes
--	-----

Packaging without single use plastic	No
--------------------------------------	----

<a href="#">EU RoHS Directive</a>	Compliant
-----------------------------------	-----------

REACH Regulation	<a href="#">REACH Declaration</a>
------------------	-----------------------------------

China RoHS Regulation	<a href="#">China RoHS declaration</a>
-----------------------	--

## Use Again

### Đóng gói lại và tái sản xuất

Circularity Profile	<a href="#">End of Life Information</a>
---------------------	---

WEEE



The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins

---

Take-back

No

---

GVAD0101

